

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ
Thẩm phán: Ông Đào Đức Thiện
Ông Huỳnh Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLPT-HS ngày 12-02-2019 đối với bị cáo Đặng Thanh X, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Thanh X, sinh năm 1958, tại Đà Nẵng.

Hộ khẩu thường trú: 39 N, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: đã nghỉ hưu; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang P (chết) và bà Lê Thị C (chết); vợ là Nguyễn Thị P (chết); có 02 con đều sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Đặng Thị T nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Thanh X và bà Trần Thị H có mối quan hệ bạn bè với nhau. Bà Đặng Thị T có nợ bà H số tiền 18.000.000 đồng từ năm 2013 đến nay chưa trả. Vào khoảng 16 giờ ngày 17-7-2018, bà H và bị cáo X đến nhà bà T để đòi nợ. Khi đến nơi, bà T mang hai cái ly thủy tinh (hình phễu, nặng khoảng 100g, cao khoảng 06cm, đường kính đáy ly khoảng 4,3cm, một cái có quai cầm, một cái không có quai) đề mời bà H và bị cáo X uống nước. Trong khi nói chuyện, bà T trình bày hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng trả tiền cho bà H. Bị cáo nghe vậy nên nói chen vào “Nếu cô không đủ tiền trả một lúc thì trả 05 triệu

đến 07 triệu trong 01 năm thì vài ba năm cũng trả hết, nghèo khổ đến cái lời nói cũng nghèo, sao mấy năm qua cô không hề nói với chị H một câu nào cho chị H vui lòng cả”. Bà T nghe vậy quay qua nói bị cáo “Tôi không có nợ nần gì với anh hết, anh không có quyền nói”, rồi hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này bà H nói bị cáo X đi về.

Theo lời khai của bị cáo: Khi bà H đứng lên kêu bị cáo ra về, bị cáo đứng lên đi được 01-02 bước thì bà T có lời chửi với theo. Bị cáo tức giận quay lại chụp một cái ly ném về phía bà T gây thương tích khu vực gò má trái và đuôi mắt trái của bà T. Sau đó bị cáo quay lưng đi ra xe thì bà T chạy theo giằng co với bị cáo và bà H thì có người hàng xóm chạy qua can ngăn và gọi Công an xã đến làm việc.

Theo lời khai của bà T: Khi bà H đứng lên kêu bị cáo đi về thì bị cáo đứng lên chụp 01 cái ly ném thẳng vào mặt bà T gây thương tích như đã nêu trên, bị cáo tiếp tục ném 01 cái ly nữa thì trúng vào tường làm bể ly. Bà T không rõ cái ly ném trúng vào bà là cái ly có quai hay không có quai. Sau đó bị cáo đi ra xe cùng bà H thì bà T chạy theo chụp được chìa khóa xe của bị cáo, sự việc được người hàng xóm qua can ngăn và gọi Công an đến làm việc. Bà T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện mắt tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Ngày 06-8-2018, bà T làm đơn trình báo sự việc lên cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo X đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Biên bản kết luận giám định pháp y số 221/TgT ngày 27-8-2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại của bà Đặng Thị T là 02%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Thương tích 01 có thể được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy hoặc vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau; thương tích 02 khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, không xác định được chiều hướng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, chi phí đi lại và tiền công lao động trong thời gian bị thương là 11.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong, bà T đã làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 28-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã tuyên bố bị cáo Đặng Thanh X phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thanh X 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02-01-2019, bị cáo Đặng Thanh X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại bãi nại; bị cáo là người tuổi cao, sức yếu, hiện đang phải điều trị nhiều loại bệnh; bị cáo có 40 năm làm việc cho nhà nước, có 30 năm tuổi đảng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin được hưởng án treo để có điều kiện điều trị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; là người già, hiện đang phải điều trị nhiều loại bệnh, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Thanh X gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17-7-2018, bị cáo cùng với bà Trần Thị H đến nhà bà Đặng Thị T để đòi số tiền mà bà T nợ bà H trước đó. Trong lúc nói chuyện thì bị cáo và bà T xảy ra cự cãi qua lại, bị cáo đã dùng ly uống nước bằng thủy tinh ném trúng vào khu vực gò má trái và đuôi mắt trái của bà T gây thương tích 02%. Với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:*

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo là do bộc phát, nóng giận nhất thời; thương tích gây ra cho bị hại là không nặng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có cha ruột là liệt sĩ; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang bị bệnh nặng cần có thời gian điều trị lâu dài. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù giam mà có thể cho bị cáo hưởng án treo vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Thanh X, sửa bản án sơ thẩm:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thanh X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 104, các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thanh X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15-3-2019).

Giao bị cáo Đặng Thanh X cho Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 28-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thanh X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Công an H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- UBND P. Rạch Dừa. Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Minh Vỹ